**Bản Thông Báo về Tình Trạng Hội Đủ Điều Kiện Nhận Dịch Vụ Giáo Dục Đặc Biệt**

**(Chậm Phát Triển Trí Tuệ 10)**

Tên Học Sinh Ngày Tháng Năm Sinh

Trường Ngày Xác Định Tình Trạng Hội Đủ Điều Kiện Lần Đầu Tiên

*Nhóm đã tiến hành các thủ tục thẩm định sau đây* (đính kèm báo cáo thẩm định, trong đó trình bày và giải thích về kết quả thẩm định):

1. **Nhóm đã xem xét thông tin hiện có, trong đó bao gồm cả thông tin từ phụ huynh, hồ sơ tổng hợp của học sinh, và các chương trình dịch vụ gia đình cá nhân hoặc các chương trình giáo dục cá nhân trước đây.** Hồ sơ thẩm định bao gồm thông tin liên quan từ các nguồn này được sử dụng để xác định tình trạng hội đủ điều kiện.

Ngày Duyệt Xét

1. **Một bài trắc nghiệm trí tuệ được tiến hành riêng do một chuyên gia có trình độ thực hiện:**

Thẩm Định Viên Kiểm Tra IQ Ngày Tiến Hành Ngày Duyệt Xét

1. **Thang điểm đánh giá hành vi thích nghi:**

Thẩm Định Viên Thẩm Định Ngày Tiến Hành Ngày Duyệt Xét

1. **Quá trình phát triển của học sinh:**

Thẩm Định Viên Thẩm Định Ngày Tiến Hành Ngày Duyệt Xét

1. **Giấy xác nhận của bác sĩ hoặc giấy khám sức khỏe cho biết có bất kỳ yếu tố giác quan hoặc thể chất nào có thể ảnh hưởng tới kết quả học tập của đứa trẻ hay không:**

Bác Sĩ, Nhân Viên Hành Nghề Y Tá, hoặc Phụ Tá Bác Sĩ Ngày Tiến Hành Ngày Duyệt Xét

1. **Các thủ tục thẩm định để xác định ảnh hưởng của tình trạng tàn tật:**

Thẩm Định Viên Các Thủ Tục Đánh Giá Ngày Tiến Hành Ngày Duyệt Xét

1. **Các thủ tục thẩm định thêm cần thiết để xác định nhu cầu giáo dục của học sinh:**

Thẩm Định Viên Các Thủ Tục Đánh Giá Ngày Tiến Hành Ngày Duyệt Xét

Thẩm Định Viên Các Thủ Tục Đánh Giá Ngày Tiến Hành Ngày Duyệt Xét

***Học sinh hội đủ tất cả các tiêu chuẩn sau đây:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| có | không | Điểm kiểm tra trí tuệ của học sinh là thấp hơn mức trung bình ít nhất 2 mức tiêu chuẩn; *và,* |
| có | không | Học sinh có các thiếu hụt về hành vi thích nghi tồn tại song song cùng với khuyết tật về chức năng trí tuệ; *và,* |
| có | không | Mức độ phát triển và thành tích học tập của học sinh thấp hơn các tiêu chuẩn về độ tuổi hoặc cấp lớp rất nhiều; *và,* |
| có | không | Các vấn đề về học tập của học sinh chủ yếu không phải là do tình trạng khuyết tật về giác quan hoặc các yếu tố thể chất khác. |

***Nhóm thấy rằng:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| có | không | 1. Tình trạng khuyết tật của học sinh có ảnh hưởng bất lợi tới kết quả học tập của em khi học sinh ở độ tuổi hội đủ điều kiện tham gia chương trình mẫu giáo tới 21 tuổi, hoặc tới quá trình phát triển của học sinh nếu em từ ba tuổi tới tuổi mẫu giáo; *và* |
| có | không | 2. Học sinh cần các dịch vụ giáo dục đặc biệt. |
|  |  | 1. Nhóm đã xem xét tình trạng hội đủ điều kiện nhận dịch vụ giáo dục đặc biệt của học sinh, và thấy rằng tình trạng hội đủ điều kiện đó:   ***Có không*** phải là do thiếu chương trình giảng dạy thích hợp về môn tập đọc, trong đó bao gồm cả các phần chính trong chương trình tập đọc (nhận thức ngữ âm, ngữ âm, phát triển từ vựng; các kỹ năng đọc miệng/đọc thông thạo; và các phương pháp đọc hiểu);  ***có  không*** phải do thiếu chương trình giảng dạy thích hợp về môn toán; và  ***có  không*** là do có trình độ Anh ngữ hạn chế. |

***Nhóm đồng ý rằng học sinh này*** ***có*** ***không hội đủ điều kiện nhận dịch vụ giáo dục đặc biệt.***

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chữ Ký của Các Thành Viên trong Nhóm** |  | **Chức Vụ** | **Đồng Ý** | **Không Đồng Ý** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

Đã cung cấp bản sao của báo cáo thẩm định và bản thông báo về tình trạng hội đủ điều kiện cho phụ huynh.